

Số: **653/2020/QĐST-HNGĐ**

Tân Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 600/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Dương Minh P**, sinh năm 1960

Địa chỉ: C4 Q, Phường A, quận T, Tp. H.

2/ Bà **Trần Thị Xuân M**, sinh năm 1958

Địa chỉ: C4 Q, Phường A, quận T, Tp. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Dương Minh P và bà Trần Thị Xuân M cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông P và bà M có địa chỉ cư trú tại quận T, Thành phố H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/C18, cấp ngày 24/12/1984 do Ủy ban nhân dân Quận C, Thành phố H cấp thì ông Dương Minh P và bà Trần Thị Xuân M là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông Dương Minh P và bà Trần Thị Xuân M thì trong quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng với nhau về quan điểm sống, lối sống, tính cách. Hai bên đã nhiều lần nói chuyện để tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay, hai bên đều xác định tình cảm

dành cho nhau không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên Tòa án công nhận.

[4] Về con chung: Có 3 con chung tên Dương Mai K, sinh ngày 24/4/1987, Dương Phương K1, sinh ngày 01/5/1992 và Dương Khánh Q, sinh ngày 18/6/1996. Các con chung đều đã thành niên.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[6] Về nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông P và bà M chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Minh P và bà Trần Thị Xuân M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 3 con chung tên Dương Mai K1, sinh ngày 24/4/1987, Dương Phương K1, sinh ngày 01/5/1992 và Dương Khánh Q, sinh ngày 18/6/1996. Các anh/chị Dương Mai K, Dương Phương K1, Dương Khánh Q đều đã thành niên.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông P và bà M nộp, được cản trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0016699 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - Viện Kiểm sát nhân dân Q. Tân Bình;
 - Chi cục THADS Q. Tân Bình;
 - UBND Quận C, TP. H
- (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyền số: 01/C18, cấp ngày 24/12/1984);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Út